

PHIẾU BIỂU QUYẾT
NHÀ ĐẦU TƯ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU BẢN VIỆT
Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2024

- Họ và tên Nhà Đầu tư:
- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/Giấy ĐKKD:
cấp ngày: bởi UBCKNN

Tôi/Chúng tôi, là Nhà đầu tư của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bản Việt, xác nhận ý kiến biểu quyết thông qua được nêu dưới đây là chính xác và không thay đổi trong mọi trường hợp.

Tôi/Chúng tôi hiểu rõ và chấp nhận để Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt sử dụng kết quả từ Phiếu Biểu Quyết này để tổng hợp ý kiến Nhà đầu tư cho phiên họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên năm tài chính 2024.

1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bản Việt đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

- ☐ Nhất trí ☐ Không nhất trí ☐ Không có ý kiến

2. Thông qua ủy quyền cho Ban Đại Diện lựa chọn công ty kiểm toán cho năm tài chính 2025 cho Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bản Việt

- ☐ Nhất trí ☐ Không nhất trí ☐ Không có ý kiến

3. Thông qua việc chấm dứt Hợp đồng dịch vụ lưu ký, giám sát, Hợp đồng dịch vụ quản trị quỹ với Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam

- ☐ Nhất trí ☐ Không nhất trí ☐ Không có ý kiến

4. Thông qua việc chỉ định Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa làm ngân hàng lưu ký, giám sát của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bản Việt

- ☐ Nhất trí ☐ Không nhất trí ☐ Không có ý kiến

5. Thông qua gia hạn nhiệm kỳ hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ với ông Nguyễn Minh Hoàng, ông Nguyễn Văn Quang, bà Phan Thị Hồng Lan cho giai đoạn 2025 - 2027

- ☐ Nhất trí ☐ Không nhất trí ☐ Không có ý kiến

6. Thông qua chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ năm 2025: Tổng thù lao Ban Đại Diện Quỹ năm 2025 là 108.000.000 VNĐ

- ☐ Nhất trí ☐ Không nhất trí ☐ Không có ý kiến

**7. Thông qua về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Quỹ của Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bản Việt như sau:
(Nội dung gạch ngang là bỏ đi, nội dung in đậm là điều chỉnh)**

STT	Khoản mục, điều của Điều lệ mới	Khoản mục, điều của Điều lệ cũ	Lý do sửa đổi, bổ sung
1.	Toàn bộ văn bản: Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt, được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động số 08/UBCK-GPHĐQLQ do UBCKNN cấp lần đầu ngày 25/10/2006 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm) và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304524894 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 25/10/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 04/04/2022 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)	Toàn bộ văn bản: Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt, được thành lập theo giấy phép thành lập và hoạt động số 08/UBCK-GPHĐQLQ do UBCKNN cấp lần đầu ngày 25/10/2006 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm) và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4103005204 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 28/08/2006 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm).	Cập nhật thông tin về Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty quản lý quỹ
2.	Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Nhà đầu tư c) Quyền được đối xử công bằng, mỗi Chứng chỉ quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau;	Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Nhà đầu tư	Bổ sung quy định về Quyền và nghĩa vụ của Nhà đầu tư
3.	Điều 16. Giao dịch Chứng chỉ quỹ 3. Tần suất giao dịch của Quỹ: c) Việc thay đổi tần suất giao dịch sẽ được Đại hội Nhà đầu tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng. Việc thay đổi tần suất giao dịch, thời điểm thay đổi tần suất giao dịch Chứng chỉ quỹ sẽ được Công ty quản lý quỹ thông báo công khai, cập nhật chỉnh sửa, bổ sung vào Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch, thông báo cho Ngân hàng giám sát và công bố thông tin theo quy định pháp luật.	Điều 16. Giao dịch Chứng chỉ quỹ 3.Tần suất giao dịch của Quỹ: c) Việc thay đổi tần suất giao dịch, thời điểm thay đổi tần suất giao dịch Chứng chỉ quỹ sẽ được Công ty quản lý quỹ thông báo công khai, cập nhật chỉnh sửa, bổ sung phần thay đổi này vào Bản cáo bạch được thông báo cho Ngân hàng giám sát và công bố thông tin theo quy định pháp luật. Công ty quản lý quỹ sẽ cập nhật nội dung thay đổi này vào Điều lệ tại kỳ họp Đại hội Nhà đầu tư thường niên gần nhất. Việc thay đổi tần suất giao dịch sẽ được Đại hội Nhà đầu tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng;	Sửa đổi, bổ sung quy định về Giao dịch Chứng chỉ quỹ
4.	Điều 16. Giao dịch Chứng chỉ quỹ 5. Các trường hợp giao dịch mua không hợp lệ tại Ngày giao dịch Chứng chỉ quỹ được quy định chi	Điều 16. Giao dịch Chứng chỉ quỹ	

	tiết trong Bản cáo bạch của Quỹ.		
5.	Điều 18. Giá phát hành và Giá mua lại 5. Giá dịch vụ phát hành, Giá dịch vụ mua lại, Giá dịch vụ chuyển đổi là giá dịch vụ liên quan đến giao dịch Chứng chỉ quỹ, được Công ty quản lý quỹ thông báo tại từng thời điểm, nhưng không được vượt quá mức giá dịch vụ tối đa theo quy định pháp Luật chứng khoán. Mức giá chi tiết của các giá dịch vụ này được quy định tại Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt hoặc trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối.	Điều 18. Giá phát hành và Giá mua lại 5. Giá dịch vụ phát hành, Giá dịch vụ mua lại, Giá dịch vụ chuyển đổi là giá dịch vụ liên quan đến giao dịch Chứng chỉ quỹ, được Công ty quản lý quỹ thông báo tại từng thời điểm, nhưng không được vượt quá mức giá dịch vụ tối đa theo quy định pháp Luật chứng khoán.	Bổ sung quy định về Giá phát hành và Giá mua lại
6.	Điều 20. Giải pháp cho vấn đề thua lỗ của Quỹ Giá trị Chứng chỉ quỹ và thu nhập (nếu có) từ việc đầu tư vào Quỹ có thể tăng lên hay giảm xuống. Trong trường hợp Giá trị tài sản ròng giảm xuống dưới ba mươi (30) tỷ Đồng Việt Nam, Công ty quản lý quỹ phải báo cáo UBCKNN và đề xuất phương án khắc phục trong thời hạn ba (03) Ngày làm việc. Trong trường hợp Giá trị tài sản ròng của Quỹ xuống dưới mười (10) tỷ Đồng Việt Nam liên tục trong sáu (06) tháng, Quỹ bị giải thể theo quy định tại Điều 64 Điều lệ này.		Bổ sung quy định về Giải pháp cho vấn đề thua lỗ của Quỹ
7.	Điều 23. Điều kiện, thể thức tiến hành họp, thông qua quyết định Đại hội Nhà đầu tư 11. Trừ trường hợp quy định tại khoản 8 Điều này, Công ty quản lý quỹ được lấy ý kiến Nhà đầu tư bằng văn bản, hoặc hình thức điện tử khác phù hợp quy định pháp luật theo nguyên tắc Công ty quản lý quỹ gửi các ý kiến cần thông qua dưới hình thức bản in, bản điện tử hoặc bất cứ hình thức hợp pháp nào khác tới tất cả Nhà đầu tư và lấy ý kiến của Nhà đầu tư. a) Trong trường hợp lấy ý kiến	Điều 22. Điều kiện, thể thức tiến hành họp, thông qua quyết định Đại hội Nhà đầu tư 11. Công ty quản lý quỹ được lấy ý kiến Nhà đầu tư bằng văn bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 8 Điều này. Trong trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản của các Nhà đầu tư, Công ty quản lý quỹ phải thực hiện các công việc sau:	Bổ sung quy định về Điều kiện, thể thức tiến hành họp, thông qua quyết định Đại hội Nhà đầu tư

bằng văn bản của các Nhà đầu tư, Công ty quản lý quỹ phải thực hiện các công việc sau: (i) Quyết định danh mục các vấn đề cần hỏi ý kiến, hình thức và nội dung phiếu hỏi ý kiến; (ii) Phát hành phiếu hỏi ý kiến có nội dung như sau: - Tên Quỹ; - Lý do hỏi ý kiến và danh mục các tài liệu bổ trợ được gửi kèm theo phiếu hỏi ý kiến; - Thời hạn cuối cùng gửi ý kiến; - Lựa chọn biểu quyết gồm: “nhất trí”, “không nhất trí” và “không có ý kiến”. (iii) Gửi phiếu lấy ý kiến cùng tài liệu liên quan đến tất cả các Nhà đầu tư có quyền dự họp Đại hội Nhà đầu tư tối thiểu mười (10) Ngày làm việc trước thời hạn cuối cùng phải gửi lại phiếu lấy ý kiến; (iv) Lập ban kiểm phiếu, trong đó phải có đại diện của Ngân hàng giám sát để thực hiện kiểm phiếu và lập biên bản về kết quả kiểm phiếu. Biên bản, Nghị quyết được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. b) Hình thức gửi lại phiếu lấy ý kiến của Nhà đầu tư tới Công ty quản lý quỹ: (i) Nhà đầu tư gửi qua bưu điện, hoặc trực tiếp phiếu lấy ý kiến tới địa chỉ của Công ty quản lý quỹ. Phiếu lấy ý kiến phải được gửi trong phong bì dán kín; hoặc (ii) Nhà đầu tư gửi bằng thư điện tử từ địa chỉ email của Nhà đầu tư đã đăng ký tại Sổ chính hoặc Sổ phụ	a)——Quyết định danh mục các vấn đề cần hỏi ý kiến, hình thức và nội dung phiếu hỏi ý kiến; b) Phát hành phiếu hỏi ý kiến có nội dung như sau: (i) Tên Quỹ; (ii) Lý do hỏi ý kiến và danh mục các tài liệu bổ trợ được gửi kèm theo phiếu hỏi ý kiến; (iii) Thời hạn cuối cùng gửi ý kiến; (iv) Lựa chọn biểu quyết gồm: “nhất trí”, “không nhất trí” và “không có ý kiến”. e) Gửi phiếu lấy ý kiến cùng tài liệu liên quan đến tất cả các Nhà đầu tư có quyền dự họp Đại hội Nhà đầu tư tối thiểu bảy (7) Ngày làm việc trước thời hạn cuối cùng phải gửi lại phiếu lấy ý kiến; đ) Lập ban kiểm phiếu, trong đó phải có đại diện của Ngân hàng giám sát để thực hiện kiểm phiếu và lập biên bản về kết quả kiểm phiếu. Biên bản, Nghị quyết được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.	
---	--	--

	(nếu có), đính kèm bản scan hoặc bản chụp phiếu lấy ý kiến có chữ ký (đối với Nhà đầu tư cá nhân); và chữ ký, dấu (đối với Nhà đầu tư tổ chức) của Nhà đầu tư. c) Phiếu lấy ý kiến hợp lệ: Phiếu lấy ý kiến được xem là hợp lệ nếu thỏa mãn các yếu tố sau: (i) Phiếu lấy ý kiến do Công ty quản lý quỹ gửi đến Nhà đầu tư hoặc theo mẫu do Công ty quản lý quỹ đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ; (ii) Phiếu lấy ý kiến không bị tẩy xóa, sửa chữa, thay đổi nội dung; (iii) Phiếu lấy ý kiến được ký bởi Nhà đầu tư sở hữu Chứng chỉ quỹ (nếu là Nhà đầu tư cá nhân); ký bởi người đại diện pháp luật hoặc đại diện theo ủy quyền của Nhà đầu tư và đóng dấu (nếu là Nhà đầu tư tổ chức). Chữ ký điện tử hợp lệ theo quy định pháp luật của Nhà đầu tư được chấp nhận; (iv) Phiếu lấy ý kiến được gửi lại về cho Công ty quản lý quỹ đúng thời hạn lấy ý kiến như theo thông báo của Công ty quản lý quỹ; (v) Đối với hình thức gửi bằng bưu điện hoặc gửi trực tiếp, phiếu lấy ý kiến được đựng trong phong bì dán kín, và không bị mở trước khi thực hiện kiểm phiếu. Đối với hình thức gửi bằng thư điện tử, phiếu lấy ý kiến được gửi từ địa chỉ email của Nhà đầu tư đã đăng ký tại Sổ chính hoặc Sổ phụ (nếu có), đính kèm bản scan hoặc bản chụp phiếu lấy ý kiến có chữ ký (đối với Nhà đầu tư cá nhân); và chữ ký, dấu (đối với Nhà đầu tư tổ chức) của Nhà đầu tư; (vi) Đối với từng nội dung lấy ý kiến, Nhà đầu tư chỉ đánh dấu duy nhất một lựa chọn: “nhất trí”, hoặc “không nhất trí”, hoặc “không có ý		
--	--	--	--

	kiến”. d) Không tham gia biểu quyết: Các trường hợp sau đây được coi là Nhà đầu tư không tham gia biểu quyết: (i) Phiếu lấy ý kiến đã được gửi đến địa chỉ liên lạc của Nhà đầu tư trong Sổ chính hoặc Sổ phụ (nếu có) nhưng bị hoàn trả về theo quy định của bưu điện do địa chỉ Nhà đầu tư đăng ký không chính xác, hoặc không có người nhận thư; hoặc phiếu lấy ý kiến đã được gửi đến địa chỉ email đã đăng ký của Nhà đầu tư nhưng việc gửi này được báo không thành công trên hệ thống của Công ty quản lý quỹ; (ii) Phiếu lấy ý kiến được gửi về Công ty quản lý quỹ theo đúng địa chỉ nhưng sau thời hạn lấy ý kiến; (iii) Phiếu lấy ý kiến không được Nhà đầu tư gửi về được xem như Nhà đầu tư không tham gia biểu quyết.		
8.	Điều 25. Ban đại diện Quỹ 5. Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban đại diện Quỹ được thực hiện phù hợp với trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử theo các quy định của pháp luật doanh nghiệp và pháp luật chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến các ứng viên Ban đại diện Quỹ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ chậm nhất mười (10) ngày trước ngày triệu tập họp Đại hội Nhà đầu tư để bầu thành viên Ban đại diện Quỹ. Thông tin tối thiểu phải bao gồm: họ tên, ngày tháng năm sinh; trình độ chuyên môn; trình độ quản lý; kinh nghiệm trong hoạt động quản lý tài sản, hoặc phân tích đầu tư hoặc các kinh nghiệm trong hoạt động chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm; quá	Điều 24. Ban đại diện Quỹ 5. Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban đại diện Quỹ được thực hiện phù hợp với trình tự, thủ tục đề cử, ứng cử theo các quy định của pháp luật doanh nghiệp và pháp luật chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị.	Bổ sung quy định về Ban đại diện Quỹ

	trình công tác và kết quả đạt được; các công ty, quỹ mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban đại diện quỹ; các lợi ích có liên quan tới Công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát (nếu có); các thông tin khác nếu có liên quan.		
9.	Điều 32. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban đại diện Quỹ 2. Thành viên Ban đại diện Quỹ sẽ bị Đại hội Nhà đầu tư bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư nếu có một trong các trường hợp sau: a) Bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ra quyết định khởi tố hoặc truy tố; b) Bị toà án tuyên bố mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; c) Thuộc vào các trường hợp không được đảm nhiệm chức danh thành viên Ban đại diện Quỹ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan; d) Chết hoặc mất tích theo phán quyết, quyết định của toà án, cơ quan có thẩm quyền; đ) Tiết lộ các thông tin bảo mật làm ảnh hưởng đến các quyền và lợi ích hợp pháp của Quỹ hoặc của một bên thứ ba có thoả thuận bảo mật với Quỹ; e) Không tham dự các cuộc họp của Ban đại diện Quỹ trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng; g) Vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này khi thực hiện nhiệm vụ và quyền	Điều 31. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban đại diện Quỹ 2. Thành viên Ban đại diện Quỹ sẽ bị Đại hội Nhà đầu tư bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội Nhà đầu tư nếu có một trong các trường hợp sau: a) Bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ra quyết định khởi tố hoặc truy tố; b) Bị toà án tuyên bố mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; c) Thuộc vào các trường hợp không được đảm nhiệm chức danh thành viên Ban đại diện Quỹ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật có liên quan; d) Chết hoặc mất tích theo phán quyết, quyết định của toà án, cơ quan có thẩm quyền; đ) Có văn bản thông báo thành viên Ban đại diện Quỹ chấm dứt tư cách đại diện theo uỷ quyền của Nhà đầu tư tổ chức; e) Tiết lộ các thông tin bảo mật làm ảnh hưởng đến các quyền và lợi ích hợp pháp của Quỹ hoặc của một bên thứ ba có thoả thuận bảo mật với Quỹ; g) Không tham dự các cuộc họp của Ban đại diện Quỹ ba (03) lần liên tiếp mà không có lý do hợp lệ; e) Vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này khi thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao.	

	hạn được giao.		
10	Điều 34.1. Công ty quản lý quỹ có các nghĩa vụ sau:	Điều 33.1. Công ty quản lý quỹ có các nghĩa vụ sau: i) Công ty quản lý quỹ phải xây dựng quy trình và thiết lập cơ cấu tổ chức, hệ thống quản trị rủi ro phù hợp với quy mô, loại hình Quỹ. Hệ thống quản trị rủi ro phải dựa trên các chính sách, quy trình quản trị rủi ro xây dựng theo thông lệ quốc tế phù hợp với điều kiện thị trường Việt Nam, bảo đảm nhận diện đầy đủ, xác định được quy mô rủi ro tiềm ẩn trong danh mục đầu tư của Quỹ. Tùy vào loại hình rủi ro, mức độ phức tạp của tài sản đầu tư và yêu cầu của Quỹ, Công ty quản lý quỹ phải đưa ra mức độ chấp nhận rủi ro phù hợp;	Lược bỏ các nội dung đã được quy định tại Thông tư 99/2020/TT – BTC và chỉ giữ lại trong bản Điều Lệ Quỹ những nội dung tương quan trực tiếp tới Nhà Đầu Tư
11	Điều 34.1. Công ty quản lý quỹ có các nghĩa vụ sau:	Điều 33.1. Công ty quản lý quỹ có các nghĩa vụ sau: l) Công ty quản lý quỹ phải mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho nhân viên nghiệp vụ (nếu xét thấy là cần thiết), hoặc trích lập quỹ dự phòng rủi ro theo quy định của pháp luật để bồi thường thiệt hại cho Quỹ trong các trường hợp quy định tại điểm k khoản này;	
12	Điều 34.1. Công ty quản lý quỹ có các nghĩa vụ sau:	Điều 33.1. Công ty quản lý quỹ có các nghĩa vụ sau: m) Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm thực hiện, yêu cầu các Đại lý phân phối, tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện quy trình, thủ tục nhận biết Nhà đầu tư, xác minh và cập nhật thông tin Nhà đầu tư theo các quy định của pháp luật về chứng khoán, pháp luật về phòng chống rửa tiền và các quy định của pháp luật có liên quan. Khi thực hiện nhận biết Nhà đầu tư, Công ty quản lý quỹ được quyết định gặp mặt trực tiếp hoặc không gặp mặt trực tiếp Nhà đầu tư. Theo đó: (i) Trong trường hợp không gặp	

		mặt trực tiếp Nhà đầu tư, Công ty quản lý quỹ phải đảm bảo có các biện pháp, hình thức, công nghệ để nhận biết, thu thập đầy đủ thông tin Nhà đầu tư và xác minh chính xác Nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về chứng khoán, pháp luật về phòng chống rửa tiền, pháp luật về giao dịch điện tử, các quy định pháp luật có liên quan về đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin Nhà đầu tư; (ii) — Công ty quản lý quỹ phải lưu trữ đầy đủ thông tin, dữ liệu nhận biết Nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về chứng khoán, pháp luật về phòng chống rửa tiền và quy định pháp luật có liên quan. Các thông tin nhận biết Nhà đầu tư phải được lưu trữ dự phòng, bảo mật và cung cấp theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; (iii) — Trước khi triển khai hoạt động nhận biết Nhà đầu tư bằng phương pháp không gặp mặt trực tiếp, Công ty quản lý quỹ phải thông báo tới UBCKNN; (iv) — Công ty quản lý quỹ phải tạm dừng hoặc chấm dứt việc thực hiện nhận biết Nhà đầu tư bằng phương pháp không gặp mặt trực tiếp nếu UBCKNN có yêu cầu do xét thấy cần thiết.	
13	Điều 35. Hạn chế hoạt động của Công ty quản lý quỹ 2. Công ty quản lý quỹ, Người có liên quan của Công ty quản lý quỹ được tham gia góp vốn thành lập, đầu tư vào quỹ mà Công ty quản lý quỹ đang quản lý, ngoại trừ những hoạt động không được phép thực hiện theo quy định của pháp luật.	Điều 35. Hạn chế hoạt động của Công ty quản lý quỹ 2. Trừ trường hợp tham gia góp vốn thành lập, giao dịch Chứng chỉ quỹ mà Công ty quản lý quỹ đang quản lý theo đúng quy định pháp luật và những trường hợp khác theo quy định pháp luật, Công ty quản lý quỹ, Người có liên quan của Công ty quản lý quỹ, người hành nghề quản lý quỹ, người làm việc tại Công ty quản lý quỹ không được là đối tác trong các giao dịch khác với Quỹ.	Điều chỉnh câu chữ trong quy định về Hạn chế hoạt động của Công ty quản lý quỹ để rõ nghĩa hơn
14	Điều 35. Hạn chế hoạt động của Công ty quản lý quỹ	Điều 35. Hạn chế hoạt động của Công ty quản lý quỹ	

	4. Trong hoạt động quản lý tài sản của Quỹ, Công ty quản lý quỹ bảo đảm: e) Việc đầu tư tài sản của Quỹ vào chứng khoán phái sinh phải tuân thủ quy định của pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán.	4. Trong hoạt động quản lý tài sản của Quỹ, Công ty quản lý quỹ bảo đảm:	
15	Điều 36. Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân hàng giám sát 3. Ngân hàng giám sát, thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành và nhân viên của Ngân hàng giám sát làm nhiệm vụ giám sát hoạt động và bảo quản tài sản của Quỹ không được là Người có liên quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Công ty quản lý quỹ và ngược lại. 4. Ngân hàng giám sát, thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành và nhân viên của Ngân hàng giám sát làm nhiệm vụ giám sát hoạt động và bảo quản tài sản của Quỹ không được là đối tác mua, bán trong giao dịch mua, bán tài sản của Quỹ.	Điều 36. Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân hàng giám sát	Bổ sung quy định về Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân hàng giám sát
16	Điều 38. Hoạt động giám sát của Ngân hàng giám sát 1. Phạm vi giám sát chỉ hạn chế trong các hoạt động Ngân hàng giám sát của Công ty quản lý quỹ mà ngân hàng thực hiện chức năng giám sát. 2. Trách nhiệm của Ngân Hàng Giám Sát trong hoạt động giám sát đầu tư của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với tài sản của Quỹ:	Điều 38. Hoạt động giám sát của Ngân hàng giám sát 1. Phạm vi giám sát chỉ hạn chế trong các hoạt động Ngân hàng giám sát của Công ty quản lý quỹ mà ngân hàng thực hiện chức năng giám sát. Trong hoạt động giám sát, Ngân hàng giám sát phải:	Điều chỉnh câu chữ trong quy định về Hoạt động giám sát của Ngân hàng giám sát để rõ nghĩa hơn
17	Điều 39. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân hàng giám sát 2. Trường hợp thay đổi Ngân hàng giám sát, Quỹ thông qua Công ty quản lý quỹ báo cáo UBCKNN và đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ. Quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân hàng giám sát chỉ chấm dứt tại thời điểm khi đã	Điều 39. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân hàng giám sát 2. Trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân hàng giám sát, ngân hàng lưu ký được chuyển giao cho Ngân hàng giám sát, ngân hàng lưu ký khác theo quy định của pháp luật. Ngân hàng lưu ký, Ngân hàng	Điều chỉnh câu chữ trong quy định về Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân hàng giám sát để rõ nghĩa hơn

	hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ cho Ngân hàng giám sát thay thế. Ngân hàng giám sát thay thế phải lập và gửi UBCKNN biên bản bàn giao giữa hai Ngân hàng giám sát có xác nhận của Công ty quản lý quỹ và Ban đại diện Quỹ.	giám sát chỉ chấm dứt hợp đồng sau khi đã hoàn tất việc chuyển giao toàn bộ quyền, nghĩa vụ cho ngân hàng thay thế.	
18	Điều 50. Năm tài chính Một Năm tài chính có thời hạn là mười hai (12) tháng và được tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 của mỗi năm dương lịch ("Năm tài chính"). Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.	Điều 50. Năm tài chính Một Năm tài chính có thời hạn là mười hai (12) tháng và được tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 của mỗi năm dương lịch ("Năm tài chính"). Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó. Trường hợp kỳ kế toán năm đầu tiên hoặc kỳ kế toán năm cuối cùng có thời gian ngắn hơn chín mươi (90) ngày thì được phép cộng với kỳ kế toán năm tiếp theo hoặc cộng với kỳ kế toán năm trước đó để tính thành một kỳ kế toán năm; kỳ kế toán năm đầu tiên hoặc kỳ kế toán năm cuối cùng phải ngắn hơn mười lăm (15) tháng.	Sửa đổi quy định về Năm tài chính theo đúng tinh thần của Thông tư 98/2020/TT-BTC
19	Điều 64. Giải thể Quỹ 3. Công ty quản lý quỹ hoặc Ngân hàng giám sát (trong trường hợp không có công ty quản lý quỹ) chịu trách nhiệm thực hiện việc thanh lý, phân chia tài sản cho Nhà đầu tư theo phương án đã được Đại hội Nhà đầu tư thông qua. Thời hạn thanh lý tài sản, phân chia tài sản cho Nhà đầu tư thực hiện theo phương án giải thể nhưng không quá 02 năm kể từ ngày giải thể Quỹ. Quá hạn nêu trên, Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát thực hiện hoàn trả danh mục cho Nhà đầu tư theo quy định. Trong thời gian Quỹ đang thanh lý tài sản để giải thể, giá dịch vụ quản lý, giá dịch vụ giám sát và các chi phí khác được thu theo biểu giá dịch vụ đã được Đại hội Nhà đầu tư thông qua.	Điều 64. Giải thể Quỹ	Bổ sung quy định về Giải thể Quỹ

20	Điều 66. Công bố thông tin, cung cấp thông tin cho Nhà đầu tư 2. Trong trường hợp Nhà đầu tư yêu cầu, Công ty quản lý quỹ phải gửi thống kê giao dịch, số dư tài khoản, tiểu khoản trong thời hạn 05 (năm) Ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Nhà đầu tư.	Điều 66. Công bố thông tin, cung cấp thông tin cho Nhà đầu tư 2. Công ty quản lý quỹ định kỳ hàng tháng, quý, năm phải gửi Nhà đầu tư thống kê giao dịch, số dư trên tài khoản và báo cáo về thay đổi Giá trị tài sản ròng của Quỹ.	Điều chỉnh thông tin về việc Công bố thông tin, cung cấp thông tin cho Nhà đầu tư theo quy định của Thông tư 98/2020/TT-BTC
21	Điều 68. Đăng ký Điều lệ, điều khoản thi hành	Điều 68. Đăng ký Điều lệ, điều khoản thi hành 3. Các bản trích lục hoặc bản sao của Điều lệ này chỉ có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Ban đại diện Quỹ hoặc ít nhất là hai phần ba (2/3) thành viên Ban đại diện Quỹ.	Sửa đổi quy định về Đăng ký Điều lệ, điều khoản thi hành
22	PHỤ LỤC 4 PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ VÀ GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG TRÊN MỘT CHỨNG CHỈ QUỸ 1.2.1. Giá trị tài sản ròng (NAV): là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi tổng giá trị các nghĩa vụ nợ phải trả có liên quan (như Giá dịch vụ quản lý Quỹ, giá dịch vụ giám sát, phí hay giá dịch vụ lưu ký, phí môi giới, phí hành chính, phí định giá, lãi vay ngân hàng [nếu có]...) tại ngày trước Ngày định giá. Tại Ngày định giá, Công ty quản lý quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ được ủy quyền/ủy thác sẽ tiến hành việc xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ theo các nguyên tắc sau đây: i. Giá trị tài sản: 6. Trái phiếu niêm yết Nguyên tắc định giá tài sản: - Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng	PHỤ LỤC 4 PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ VÀ GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG TRÊN MỘT CHỨNG CHỈ QUỸ 1.2.1. Giá trị tài sản ròng (NAV): là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi tổng giá trị các nghĩa vụ nợ phải trả có liên quan (như Giá dịch vụ quản lý Quỹ, giá dịch vụ giám sát, phí hay giá dịch vụ lưu ký, phí môi giới, phí hành chính, phí định giá, lãi vay ngân hàng [nếu có]...) tại ngày trước Ngày định giá. Tại Ngày định giá, Công ty quản lý quỹ hoặc tổ chức cung cấp dịch vụ được ủy quyền/ủy thác sẽ tiến hành việc xác định Giá trị tài sản ròng của Quỹ theo các nguyên tắc sau đây: i. Giá trị tài sản: 6. Trái phiếu niêm yết Nguyên tắc định giá tài sản: - Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng	Điều chỉnh nguyên tắc định giá tài sản là Trái phiếu niêm yết, Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom theo đúng quy định của Thông tư 98/2020/TT-BTC

	khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá cộng lãi lũy kế; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày định giá, là một trong các mức giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới như sau: + Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận; hoặc + Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế.	khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá cộng lãi lũy kế; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày định giá hoặc chỉ có giao dịch với giá trái phiếu có biến động bất thường, là một trong các mức giá được xác định theo thứ tự ưu tiên từ trên xuống dưới như sau: + Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận; hoặc + Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc + Mệnh giá cộng lãi lũy kế.	
23	PHỤ LỤC 4 PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ VÀ GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG TRÊN MỘT CHỨNG CHỈ QUỸ I.2.1.i.8 Giá trị tài sản: Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, và Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống Upcom Nguyên tắc định giá tài sản: - Giá được xác định là Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch Chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến Ngày định giá, giá được xác định là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: + Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận;	PHỤ LỤC 4 PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ VÀ GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG TRÊN MỘT CHỨNG CHỈ QUỸ I.2.1.i.8 Giá trị tài sản: Cổ phiếu niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, và Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống Upcom Nguyên tắc định giá tài sản: - Giá được xác định là Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch Chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày định giá, giá được xác định là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: + Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch Chứng khoán) tại ngày có giao dịch gần nhất trong vòng ba mươi (30) ngày trước Ngày định giá; hoặc	

	hoặc + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách.	+ Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp được trình Ban đại diện Quỹ phê duyệt cho từng trường hợp cụ thể và được Ban đại diện Quỹ chấp thuận. ———— Cổ phiếu đã được chấp thuận niêm yết nhưng chưa có giao dịch đầu tiên trên Sở giao dịch Chứng Khoán: giá được xác định là như định giá “Cổ phần và phần vốn góp khác” bên dưới ———— Đối với Chứng chỉ quỹ niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh, từ thời điểm được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đến trước kỳ giao dịch đầu tiên trên Sở giao dịch: + Từ thời điểm Quỹ đại chúng được cấp giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đến trước kỳ định giá đầu tiên của Chứng chỉ quỹ đó, giá được xác định là Giá mua Chứng chỉ quỹ đó. + Từ kỳ định giá đầu tiên đến trước kỳ giao dịch đầu tiên của Chứng chỉ quỹ trên Sở giao dịch chứng khoán, giá được xác định là Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ tại Ngày định giá gần nhất của Quỹ.	
--	---	---	--

☐ Nhất trí

☐ Không nhất trí

☐ Không có ý kiến

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16/04/2025

Nhà Đầu Tư

(ký tên đối với Nhà đầu tư cá nhân – Người đại diện pháp luật ký tên, đóng dấu đối với Nhà đầu tư tổ chức)

Họ và tên:

Chức vụ: